

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **114/ 2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/8/2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

“Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Minh Ngọc.**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 85/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2017/QĐST –HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Duy T**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Anh **Lê Văn Ph**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Duy T trình bày: Chị và anh Lê Văn Ph tự nguyện cưới nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không quan tâm đến gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi từ đó bất đồng quan điểm sống và ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, anh chị đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn nhưng không hàn gắn được. Nay chị T nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh Q, sinh năm 1998 đã trưởng thành và Lê Trần Mỹ D, sinh ngày 18/11/2011. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Ph có nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi gà của anh Trần Văn T1 số tiền 189.191.000 đồng. Khi ly hôn chị T yêu cầu anh Ph phải chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ này cho anh T.

* Đối với anh Lê Văn Ph từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải anh Trần Văn T1 trình bày: Từ năm 2015 đến năm 2017, anh có bán thức ăn chăn nuôi gà cho vợ chồng chị T, anh Ph với hình thức gói đầu khi nào bán gà thì sẽ trả tiền cho anh T1. Thời gian đầu chỉ có nợ số tiền 83.000.000 đồng, sau đó vợ chồng chị T, anh Ph năn nỉ nên anh tiếp tục bán tiếp cho vợ chồng chị T. Sau đó vợ chồng chị T, anh Ph bán gà nhưng không thanh toán tiền nợ cho anh, hiện nay còn nợ anh T tính đến tháng 11/2016 là số tiền 189.191.000 đồng, anh T có giao kết với vợ chồng anh Ph, chị T phải trả trong hạn 03 tháng nhưng vẫn không trả tiền. Nay anh yêu cầu vợ chồng chị T, anh Ph phải trả số tiền 189.191.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, anh không yêu cầu tính lãi.

* **Tại phiên tòa**, chị Trần Thị Duy T, anh Lê Văn Ph vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Anh Trần Văn T1 vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện chị T, anh Ph, buộc vợ chồng anh Ph, chị T phải trả cho anh số tiền mua bán thức ăn gà là 189.191.000 đồng với hình thức mỗi tháng trả 15.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 9.191.000 đồng, trả trong thời hạn 13 tháng, anh không yêu cầu tính lãi.

* **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:** Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

- Về nội dung vụ án: Do nguyên đơn vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Duy T.

- Về yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Trần Văn T1: Chị T có bản tự khai trình bày nợ chung của vợ chồng số tiền 189.191.000 đồng, yêu cầu khi ly hôn chia đôi số tiền này, do đó có đủ cơ sở để buộc anh Ph, chị T phải trả cho anh T1 số tiền nợ mua bán thức ăn gà 189.191.000 đồng, trong thời hạn 13 tháng, mỗi tháng chị T anh Ph trả cho anh T1 số tiền 15.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 9.191.000 đồng, anh T1 không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu của chị Trần Thị Duy T về việc khởi kiện anh Lê Văn Ph có hộ khẩu thường trú tại ấp B xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang được xác định quan hệ

tranh chấp “Xin ly hôn”, đồng thời anh Trần Văn T1 có yêu cầu khởi kiện độc lập buộc chị T, anh Ph trả số tiền 189.191.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” qui định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung: Do chị Trần Thị Duy T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa chị T và anh Ph.

Đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của anh Trần Văn T1 yêu cầu chị T và anh Ph trả cho anh số tiền mua thức ăn gia cầm là 189.191.000 đồng: Qua lời trình bày thừa nhận của chị T, Hội đồng xét xử xác định giữa anh Trần Văn T1 và vợ chồng chị Trần Thị Duy T, anh Lê Văn Ph có xác lập quan hệ mua bán với nhau; cụ thể từ năm 2015 đến cuối năm 2016 anh T1 đã bán thức ăn gia cầm cho vợ chồng chị T để anh chị chăn nuôi gà, hình thức bán là gói đầu. Quá trình mua bán hai bên tất toán nợ thì vợ chồng chị T còn nợ anh T1 số tiền là 189.191.000 đồng, anh T1 đã nhắc nhở nhiều lần và anh Ph chị T hứa cho đến tháng 02/2017 sẽ trả tiền hoàn tất cho anh T1 nhưng phía vợ chồng chị T, anh Ph không trả tiền đã vi phạm thỏa thuận của các bên giao kết, ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T1 nên yêu cầu khởi kiện của anh T1 là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chị T, anh Ph vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào lời thừa nhận của chị T có nợ tiền mua bán thức ăn gà của anh Trần Văn T1 số tiền 189.191.000 đồng, chị T yêu cầu anh Ph có trách nhiệm liên đới cùng trả số nợ này, đồng thời, thời gian anh chị chăn nuôi gà vẫn còn sống chung với nhau và cuộc sống vợ chồng vẫn còn hạnh phúc, chưa xảy ra mâu thuẫn. Do đó có cơ sở để buộc anh Ph, chị T phải liên đới trả cho anh Trần Văn T1 số tiền 189.191.000 đồng, trả trong hạn 13 tháng, mỗi tháng chị T anh Ph trả cho anh T1 số tiền 15.000.000 đồng, tháng cuối cùng trả 9.191.000 đồng, thời gian bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật. Anh T1 không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Trần Thị Duy T, anh Lê Văn Ph vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Ph, chị T.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với những nhận định trên nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí.
- Căn cứ vào Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Duy T đối với anh Lê Văn Ph.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T1.

Buộc chị Trần Thị Duy T và anh Lê Văn Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Văn T1 số tiền 189.191.000 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng) với hình thức trả hàng tháng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), tháng cuối cùng trả 9.191.000 đồng (chín triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng), trong hạn 13 tháng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh Lê Văn Ph, chị Trần Thị Duy T chậm thi hành án số tiền nêu trên thì phải trả cho anh T1 tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền chị Trần Thị Duy T đã đóng tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 34956 ngày 28/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Anh Lê Văn Ph và chị Trần Thị Duy T phải chịu 9.459.550 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Trần Văn T1 số tiền tạm ứng án phí là 4.729.800 đồng theo biên lai thu số 35078 ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Lê Văn Ph, chị Trần Thị Duy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng